

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 14- 01 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hồng Sơn

Ông Lê Thành Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thương E, sinh năm 1994, tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp Giồng L, xã Tân L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T sinh năm 1960 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; bị cáo chưa có gia đình; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: ấp Giồng L, xã Tân L, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Văn N, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: ấp Miếu Điền, xã Tân L, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

+ Anh Huỳnh Văn P, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: ấp Giồng Chùa, xã Tân L, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: ấp Giồng L, xã Tân L, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/6/2020, Nguyễn Thương E điều khiển xe mô tô biển số 71H8-2382 (xe này Thương E mượn của anh Trần Văn T là bạn gần nhà của Thương E, trên xe có con dao để trên ba ga Tiên dùng đốn dừa) đi uống nước cùng anh Lê Văn N và anh Huỳnh Văn P. Trong lúc Thương E, Nam và Phong dừng xe trên lề bên trái trên đường Huyện 11 (hướng xã Tân Hào đi xã Thạnh Phú Đông) thuộc ấp Giồng Chủ, xã Tân L, huyện G, tỉnh Bến Tre để nói chuyện tìm nơi uống nước, Thương E thấy Trần Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 71B3-452.89 lưu thông trên đường Huyện 11 hướng từ xã Tân Hào chạy đến. Do trước đó vào khoảng 15 ngày, Thương E nghe Linh nói lại là Trọng dọa dẫn người tìm bắt Thương E do nhóm em bạn bà con của Thương E có mâu thuẫn với nhóm em bạn của Trọng, nên Thương E liền chạy xe ra đường Huyện 11 dựng xe chặn ngang đường bên phải theo hướng Trọng lưu thông với ý định chém Trọng. Bị chặn đường, Trọng điều khiển xe giảm tốc độ sang phần đường bên trái để tránh Thương E. Khi Trọng vừa lách xe qua khỏi đuôi xe mô tô biển số 71H8-2382, Nam đứng bên trái đường (hướng Trọng lưu thông) dùng tay trái cầm nón bảo hiểm đánh vào vai trái của Trọng, Trọng tiếp tục điều khiển xe chạy tới thì Thương E dùng tay phải lấy dao xông đến chém vào chân phải của Trọng gây thương tích.

Vật chứng thu giữ:

- Ngày 03/7/2020 anh Trần Văn T giao nộp: một con dao chết có cán bằng gỗ dài 14,5cm, đường kính 03cm, trên cán dao có 06 đường khắc hình tròn quanh cán dao; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23cm, nơi rộng nhất vị trí mũi dao 4,3cm, nơi hẹp nhất vị trí gần giáp cán dao 1,8cm, bề lưỡi mũi dao bị khuyết (mẻ) kích thước 0,2cm x 0,4cm; bề sóng mũi dao được cắt phần góc nhọn, phần cắt có chiều dài 01cm; lưỡi dao bề lưỡi sắc bén; một xe mô tô biển số 71H8-2382, nhãn hiệu LONG CING, kiểu Dream, màu sơn nâu, xe không có bình, yên xe có gắn dụng cụ bằng kim loại để nối với thùng xe (xe dùng làm đầu kéo).

- Ngày 20/7/2020 anh Lê Văn N giao nộp: một cái nón bảo hiểm màu xám, trên nón có nhiều vết trầy xước, phía sau nón có dán tem có chữ và số “NO.08.08-00”, bên trong nón có chữ “NÓN SƠN-NS008”.

- Ngày 12/8/2020 anh Trần Văn T giao nộp: một mảnh kim loại màu đen, kích thước 0,4cm x 0,1cm; một mảnh kim loại màu đen, kích thước 0,3cm x 0,1cm. Đây là 02 mảnh kim loại có trong chân bị hại là mảnh vỡ mẻ của dao chết Thương E dùng để chém dính trong xương chân phải của Trọng; quá trình chữa trị các bác sĩ lấy ra và giao cho Trọng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 200-720/TgT ngày 05/8/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của anh Trần Văn T là 18%.

Tại phiên tòa bị cáo xác định giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ có do nhóm em bạn bà con của bị cáo có mâu thuẫn với nhóm em bạn của bị hại, bị cáo đã

có hành vi chặn đường và dùng dao chém Trọng một nhát trúng vào chân phải, tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể thương tích của anh Trần Văn T 18% là do bị cáo sử dụng dao chém.

Về phân trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản cụ thể như sau: chi phí cứu chữa 9.008.939 đồng (chi phí điều trị 8.408.939 đồng, tiền thuê phương tiện để đi điều trị 600.000 đồng); khoản mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe là 64 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng là 12.800.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần 20 lần mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước (1.490.000đồng/tháng) là 29.800.000 đồng, tổng cộng với số tiền là 51.608.939 đồng. Tại phiên tòa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về phân trách nhiệm như sau: chi phí cứu chữa là 8.863.939 đồng (chi phí điều trị 8.263.939 đồng; tiền thuê phương tiện để đi điều trị là 600.000 đồng), khoản mất thu nhập thực tế của bị hại trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe là 12.800.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 17 lần mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước là 25.330.000 đồng. Tổng cộng với số tiền bị cáo và bị hại thỏa thuận để bị cáo bồi thường cho bị hại là 46.993.939 đồng. Bị cáo đã nộp tiền để bồi thường cho bị hại tại Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm là 40.000.000 đồng vào ngày 13/11/2020.

Tại phiên tòa bị hại có yêu cầu Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSGT, ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Thương E về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thương E phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Thương E có mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo về tất cả các khoản bồi thường bị cáo Nguyễn Thương E bồi thường cho bị hại Trần Văn T với tổng số tiền là 46.993.939 đồng.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thương E đã nộp số tiền để bồi thường cho bị hại Trần Văn T là 40.000.000 đồng.

Bị hại Trần Văn T được nhận số tiền 40.000.000 đồng (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/11/2020 của Công an huyện Giồng Trôm đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Trôm với số tiền 40.000.000 đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thương E còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Văn T số tiền 6.993.939 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: một con dao có cán bằng gỗ dài 14,5cm, đường kính 03cm, trên cán dao có 06 đường khắt hình tròn quanh cán dao; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23cm, nơi rộng nhất vị trí mũi dao 4,3cm, nơi hẹp nhất vị trí gần giáp cán dao 1,8cm, bề lưỡi mũi dao bị khuyết (mè) kích thước 0,2cm x 0,4cm; bề sóng mũi dao được cắt phần góc nhọn, phần cắt có chiều dài 01cm, lưỡi dao bề lưỡi sắc bén; một mảnh kim loại màu đen, kích thước 0,4cm x 0,1cm; một mảnh kim loại màu đen, kích thước 0,3cm x 0,1cm là hung khí Thương E dùng để chém Trọng gây thương tích; đồng thời người liên quan Trần Văn T không yêu cầu nhận lại. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2020 giữa Cơ quan Công an huyện Giồng Trôm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).

Lời nói sau cùng bị cáo cho rằng đã hối hận về hành vi của mình, có lời xin lỗi bị hại và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Nguyễn Văn L vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra anh L đã có lời khai rõ ràng, xét thấy sự vắng mặt của anh L không làm trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: vào khoảng 17 giờ ngày 28/6/2020, tại đường Huyện 11, đoạn thuộc ấp Giồng Chủ, xã Tân L, huyện G, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thương E chặn đường rồi dùng dao chém một nhát vào chân phải của Trần Văn T gây thương tích với tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 18%.

Xuất phát từ việc cự cãi nhỏ nhất giữa nhóm em bạn của Nguyễn Thương E với nhóm em bạn của Trần Văn T không liên quan gì đến Thương E và Trọng, nhưng với bản tính hung hăng côn đồ thể hiện xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác Nguyễn Thương E đã chủ động chặn đường rồi dùng dao chém Trần Văn T. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Thương E có tính chất côn đồ.

Bị cáo Nguyễn Thương E đã sử dụng một con dao có cán bằng gỗ dài 14,5cm, đường kính 03cm, trên cán dao có 06 đường khắt hình tròn quanh cán dao; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23cm, nơi rộng nhất vị trí mũi dao 4,3cm, nơi hẹp nhất vị trí gần giáp cán dao 1,8cm, bề lưỡi mũi dao bị khuyết (mè) kích thước 0,2cm x 0,4cm; bề sóng mũi dao được cắt phần góc nhọn, phần cắt có chiều dài 01cm, lưỡi dao bề lưỡi sắc bén gây thương tích đối với Trần Văn T. Theo hướng dẫn tại điểm a, tiểu mục 2.2 mục 2, phần 1, Nghị quyết

02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì dao sắc bén là công cụ nguy hiểm. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thương E dùng dao chém gây thương tích đối với Trần Văn T thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm".

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thương E phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ y quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thương E thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có ý thức xem thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm. Do vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội không có tiền án, tiền sự nên bị cáo được xác định là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngoài tình tiết định tội và định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra sự ăn năn hối cải; tự nguyện nộp tiền bồi thường cho bị hại với số tiền 40.000.000 đồng; gia đình bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với yêu cầu của bị cáo là yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thương E "phạm tội có tính chất côn đồ...". Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

[7] Qua phân tích xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để có thời gian cải tạo giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo về tất cả các khoản bồi thường về chi phí cứu chữa là 8.863.939 đồng (chi phí điều trị 8.263.939 đồng, tiền thuê phương tiện để đi điều trị 600.000 đồng); khoản mất thu nhập thực tế của bị hại trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe là 12.800.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 17 lần mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước là 25.330.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại là 46.993.939 đồng. Bị cáo đã nộp tiền để bồi thường cho bị hại tại Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm là 40.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 6.993.939 đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận về phân trách nhiệm dân sự của bị cáo và bị hại là trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Một con dao chết có cán bằng gỗ dài 14,5cm, đường kính 03cm, trên cán dao có 06 đường khảm hình tròn quanh cán dao; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23cm, nơi rộng nhất vị trí mũi dao 4,3cm, nơi hẹp nhất vị trí gần giáp cán dao 1,8cm, bề lưỡi mũi dao bị khuyết (mẻ) kích thước 0,2cm x 0,4cm; bề sóng mũi dao được cắt phần góc nhọn, phần cắt có chiều dài 01cm; lưỡi dao bề lưỡi sắc bén mà bị cáo dùng để chém Trọng thuộc sở hữu của anh Trần Văn T và anh Tiên giao nộp; một mảnh kim loại màu đen, kích thước 04cm x 01cm; một mảnh kim loại màu đen, kích thước 03cm x 01cm; đây là 02 mảnh kim loại có trong chân bị hại là mảnh vỡ mẻ của dao chết Thương E dùng để chém dính trong xương chân phải của Trọng, quá trình chữa trị các bác sĩ lấy ra và giao cho Trọng, do Trần Văn T giao nộp. Anh Tiên không có yêu cầu nhận lại và hiện tại cũng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với một xe mô tô biển số 71H8-2382, nhãn hiệu LONG CING, kiểu Dream, màu sơn nâu, xe không có bình, yên xe có gắn dụng cụ bằng kim loại để nối với thùng xe (xe dùng làm đầu kéo) của Trần Văn T do bị cáo mượn của Tiên và Tiên không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Văn T là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với anh Lê Văn N có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh Trần Văn T nhưng không gây thương tích; Nam và Thương E không có bàn bạc và kêu Nam đánh Trọng và trước đó Nam cũng không biết Thương E chặn đường để chém Trọng; lúc Thương E chém Trọng thì Nam cũng không nhìn thấy do vị trí của Trọng ở giữa che khuất tầm nhìn của Nam. Nam không chặn đường để Thương E chém Trọng nên không có căn cứ xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nam đồng phạm với Thương E về tội Cố ý gây thương tích. Do đó, Công an huyện Giồng Trôm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng đối với hành vi của Lê Văn N dùng nón bảo hiểm đánh Trọng và trả một cái nón bảo hiểm màu xám, trên nón có nhiều vết trầy xước, phía sau nón có dán tem có chữ và số “NO.08.08-00”, bên trong nón có chữ “NÓN SƠN-NS008” cho Nam là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Đối với anh Huỳnh Văn P có mặt tại hiện trường lúc Thương E chém Trọng gây thương tích nhưng Thương E không có bàn bạc rủ Phong chém Trọng và Phong cũng không có hành động, lời nói nào giúp sức Thương E chém Trọng gây thương tích. Cơ quan điều tra không có căn cứ nào khác để xác định Thương E và Phong có bàn bạc thống nhất chém Trọng nên không có căn cứ xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phong đồng phạm với Thương E về tội "Cố ý gây thương tích".

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với mức hình phạt của bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thương E phải chịu án phí hình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thương E phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thương E 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thương E phải bồi thường cho bị hại Trần Văn T là 46.993.939 đồng.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thương E đã nộp tiền để bồi thường cho bị hại Trần Văn T là 40.000.000 đồng.

Bị hại Trần Văn T được nhận số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/11/2020 của Công an huyện Giồng Trôm đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Trôm với số tiền 40.000.000 đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thương E còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Văn T với số tiền là 6.993.939 đồng (sáu triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy :

- Một con dao chết có cán bằng gỗ dài 14,5cm, đường kính 03cm, trên cán dao có 06 đường khắc hình tròn quanh cán dao; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23cm, nơi rộng

nhất vị trí mũi dao 4,3cm, nơi hẹp nhất vị trí gần giáp cán dao 1,8cm, bề lưỡi mũi dao bị khuyết (mề) kích thước 0,2cm x 0,4cm; bề sóng mũi dao được cắt phần góc nhọn, phần cắt có chiều dài 01cm; lưỡi dao bề lưỡi sắc bén;

- Một mảnh kim loại màu đen, kích thước 0,4cm x 0,1cm; một mảnh kim loại màu đen, kích thước 0,3cm x 0,1cm .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2020 giữa Cơ quan Công an huyện Giồng Trôm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thương E phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 394.670 đồng (ba trăm, chín mươi bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

6. Quyền về yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ

